

Hàm Thuận Bắc, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 157/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hui; Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện B, tỉnh T.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1961.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện B, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện B, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Nguyễn Hữu D và bà Trần Thị Kim H phải trả cho vợ chồng bà Lưu Thị H, ông Phạm Văn B số tiền hui là 250.000.000đồng và 200.000.000đồng tiền nợ vay theo giấy mượn tiền ngày 03/8/2019. Tổng cộng tiền hui và tiền vay là 450.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Hữu D và bà Trần Thị Kim H là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Do vậy, ông Nguyễn Hữu D và bà Trần Thị Kim H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lưu Thị H và ông Phạm Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lưu Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.700.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010821 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm